TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: 76/2018/HS-ST Ngày: 22/ 6 /2018	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thanh Tú
Bà Phan Thị Phượng

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TL ST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức B,** sinh năm: 1978; ĐKHKTT: 26 Cẩm V, phường H, quận Đ, thành phố H; Chỗ ở: Số 7 ngách 53 Cẩm V, phường H, quận Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Nguyên làm nghề tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn B (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1957; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Theo danh chỉ bản số 16 ngày 05/12/2017 do Công an quận T lập và lý lịch do địa phương cung cấp: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích gồm:

-Bản án số 322 ngày 22/7/2003, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 32 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2005.

- Ngày 30/6/2006, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 8 năm 06 tháng tù giam về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2013.

Bị cáo có 03 tiền sự đã hết thời hiệu gồm:

- Ngày 24/12/2001, Trộm cắp tài sản, Công an phường Đ, quận B, H xử phạt hành chính.

- Ngày 18/01/2003, Trộm cắp tài sản, Công an phường Q, quận C, H xử phạt hành chính.

- Ngày 26/10/2015, Công an phường O, quận Đ, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 29/11/2017.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 28/11/2017, Nguyễn Đức B nhận được điện thoại của Lan là bạn xã hội. Lan nói " em có rảnh không chị có mấy con ngựa, em lên đầu phố Hoàng Cầu lấy cho chị rồi mang cho khách ở ngõ 123A T giao cho khách hộ chị, chị không có xe". B hiểu con ngựa nghĩa là ma túy hồng phiến mà Lan mang bán cho khách, B đồng ý mang ma túy đi giao cho khách hộ Lan. Lan có nói với B tiền ma túy khách đã thanh toán cho Lan rồi, B giao hàng thì khách sẽ cho B 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) tiền công giao hàng. Sau đó, B điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS: 29P9 – 4410 tới đầu phố Hoàng Cầu gặp Lan. Tại đây Lan đưa cho B 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba và nói "bên trong có mấy con ngựa, em mang giao cho khách cho chị". B không mở vỏ bao thuốc lá ra xem nhưng hiểu là trong đó có ma túy. Sau đó, B cầm vỏ bao thuốc lá chứa ma túy ở tay trái và điều khiển xe máy đi đến đường T. Khi đi tới ngõ 123A T, quận T, thành phố H, B đi vào ngõ khoảng 5 mét rồi dừng xe lại, quay xe ra hướng đường T và thả bao thuốc lá chứa ma túy xuống đất cách vị trí để xe máy khoảng 15 cm. B nhắn tin cho Lan là đã tới nơi giao hàng và ngồi đợi thì Tổ công tác cảnh sát cơ động Công an thành phố H kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện vỏ bao thuốc Vinataba chứa 01 túi nilong màu trắng bên trong có 10 viên nén hình tròn màu đỏ, 01 túi nilong mày trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng đã lập biên bản niêm phong tang vật và đưa B về trụ sở về trụ sở công an phường T, quận T để giải quyết.

Ngày 30/11/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức B tại số 7 ngách 53 Cẩm V, phường H, quận Đ, thành phố H không phát hiện thu giữ gì.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen, BKS: 29P9- 4410 đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu vinataba bên trong có: 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 5x5 cm bên trong chứa 10 viên nén màu đỏ; 01 túi nilong màu trắng kích thước 1,5 x 1,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Lenovo A6000 màu đen số imel 867371029894810; 867371029894828 đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 7207 ngày 19/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận:

- 10 viên nén màu đỏ bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 1,027 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,407 gam

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức B đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của B phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu trong hồ sơ.

Đối với đối tượng tên Lan đưa ma túy cho Nguyễn Đức B để giao ma túy cho khách, B khai không biết tên tuổi địa chỉ, không nhớ số điện thoại của Lan, nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được đối tượng tên Lan.

Đối với khách mua ma túy, B không có số điện thoại, không biết người đó là ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen, BKS: 29P9- 4410 thu giữ của Nguyễn Đức B, B khai nhận đã mua chiếc xe máy trên của một người không quen biết tại ngõ 400 Hoàng Hoa Thám, phường T, quận T, thành phố H. Cơ quan điều tra xác minh chủ sở hữu xe máy là Phan Văn Sỹ, địa chỉ: Trung đoàn 918 Sân bay Gia Lâm. Anh Sỹ cho biết không mua và đăng kí chủ sở hữu chiếc xe máy trên, cũng không cho ai mượn thông tin cá nhân để đăng kí chủ sở hữu chiếc xe máy trên. Xác minh xe không có trong có trong dữ liệu xe máy tang vật, số khung, số máy xe là nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe máy nhưng chưa tìm được chủ sở hữu. Ngày 23/4/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến chiếc xe máy nêu trên để xác minh giải quyết sau.

Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo A6000 màu đen, Nguyễn Đức B khai nhận là của B. Tại phiên tòa, B khai chiếc điện thoại trên B có sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Bản cáo trạng số 65/CT - VKSTH ngày 03 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức B về tội : " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức B đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Áp dụng nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự

Về hình phạt đề nghị xử phạt Nguyễn Đức B từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: + Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba và 1,434 gam ma túy loại Methamphetamine .

+ Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Lenovo A6000 màu đen số imel 867371029894810; 867371029894828.

Nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo B tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đức B có hành vi nhận của Lan 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu vinataba bên trong có: 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 5x5 cm bên trong chứa 10 viên nén màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 1,027 gam và 01 túi nilong màu trắng kích thước 1,5 x 1,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,407 gam để vận chuyển từ phố Hoàng Cầu đến đầu ngõ 123A T giao cho khách hộ Lan nhằm hưởng số tiền công do Lan thuê vận chuyển là 100.000 đồng nhưng trong khi ngồi đợi giao ma túy cho người mua ma túy của Lan thì bị tổ công tác C1 –D1 –PK20E – Công an thành phố H kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật. Tại cơ quan điều tra, khi thì bị cáo khai nhận "Số ma túy trong bao thuốc lá vinataba tôi lấy của Lan mang đi giao cho khách" (LB 89), khi bị cáo lại khai **"**khi Lan đưa vỏ bao thuốc lá cho tôi, tôi biết là bên trong có chứa ma túy hồng phiến, đến khi cơ quan công an kiểm tra, tôi mới biết bên trong còn có cả ma túy đá". Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ được đều là ma túy bị cáo lấy của Lan mang đi giao cho khách. Vì vậy, tổng số ma túy Nguyễn Đức B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội là 1,434 gam ma túy loại Methamphetamine. Quá trình điều tra cũng như tại phiên hòa hôm nay, B đều khai nhận: Trước khi nhận vận chuyển ma túy hộ Lan, B biết rõ mục đích của Lan là mua bán trái phép chất ma túy. Theo mục 3.2 phần II thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT- BCA - VKSNDTC - TANDTC - BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn "*Người giữ hộ, hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy cho người khác, mà biết rõ mục đích mua bán trái phép chất ma túy của người đó, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm*".

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức B đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015) và mục 3.2 phần II thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT- BCA - VKSNDTC - TANDTC - BTP ngày 24/12/2007. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Đức B là có căn cứ, đúng người, đúng tội .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được bộ luật Hình sự bảo vệ, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm ma túy, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động, tăng nguy cơ lây nhiễm các căn bệnh HIV - AISD và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác..

Xét nhân thân bị cáo B đã có 03 tiền sự đã hết thời hiệu và 02 tiền án đã được xóa án tích. Mặc dù vậy cũng đánh giá bị cáo là người khó có khả năng tự cải tạo và coi thường pháp luật. Xét hành vi và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 .

[3]Về hình phạt bổ sung như hình phạt tiền phạt tiền: Xét thấy bị không có tài sản và không có thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Về vật chứng:

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 5x5 cm bên trong chứa 10 viên nén màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 1,027 gam và 01 túi nilong màu trắng kích thước 1,5 x 1,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,407 gam.
- Tịch thu, sung nộp ngân sách nhà nước nước 01 điện thoại di động Lenovo A6000 màu đen, số imel 867371029894810; 867371029894828 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức B dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5]Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ: khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Căn cứ nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự; Căn cứ mục 3.2 phần II thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT- BCA - VKSNDTC - TANDTC - BTP ngày 24/12/2007

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức B **34 (Ba mươi tư)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2017.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

-Cho tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 5x5 cm bên trong chứa 10 (mười) viên nén màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 1,027 gam và 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 1,5 x 1,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,407 gam

- Tịch thu, sung nộp ngân sách nhà nước nước 01 điện thoại di động Lenovo A6000 màu đen đã qua sử dụng, Imei 867371029894810; 867371029894828 thu giữ của Nguyễn Đức B dùng vào việc phạm tội.

(*Toàn bộ số tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2018*)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức B phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND Q. T
-Viện kiểm sát NDTP H;
- Công an Q.Tây Hồ;
- Chi cục THADS Q. T;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam số 1- Công an thành phố H;
-Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang